

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/ DS-ST**

Ngày 10/01/2023

V/v “ *yêu cầu hủy hợp đồng công chứng* ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **NGUYỄN VIỆT XUÂN**

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

2. Ông **Hoàng Xuân Ty**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bắc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST - DS ngày 08/7/2022 V/v “ *T/c yêu cầu hủy hợp đồng công chứng* ”. Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXX - ST ngày 24/11/2022 giữa các đ-ơng sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Thế T**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện P, tỉnh Bình D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số A đường H, Phường C , thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

**2. Bị đơn:** Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà B, đường N, Tổ 8, Phường E, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số nhà X, đường T, Phường E, thành phố T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Bà **Mai Thị G**, sinh năm 1942

Địa chỉ: Số nhà X, đường T, Phường E, thành phố T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ **Văn Phòng Công Chứng Phạm Thị T.**

Địa chỉ: Số H, đường L, Phường D, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng .

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị T** - chức vụ Trưởng văn phòng Công chứng. Địa chỉ: Số H, đường L, Phường D, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:* Vào ngày 18/12/2013 tại Văn phòng công chứng Phạm Thị T, bố mẹ ông T là ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G cho bà Phạm Thị D thuê nhà có ký 01 hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số nhà A, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nhà và đất thuộc thửa số 393, tờ bản đồ số F 135.II.A diện tích 65m<sup>2</sup>; thời hạn thuê nhà là 20 năm kể từ ngày ký hợp đồng; giá thuê nhà 200.000đ/tháng được trả vào ngày đầu mỗi tháng. Sau khi ký hợp đồng ông H, bà G giao nhà cho bà D để ở và kinh doanh, bà D trả tiền thuê nhà được một thời gian, thì bà D không trả tiền thuê nhà nữa và bỏ đi. Sau khi bà D bỏ đi thì ông H và bà G đã nhận lại nhà quản lý, sử dụng. Đến tháng 6/2021 ông H, bà G làm thủ tục tặng cho con trai là ông Nguyễn Thế T toàn bộ căn nhà và đất nêu trên, từ đó đến nay ông T quản lý tài sản là căn nhà và đất này. Do bà D không trả tiền thuê nhà vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà, nay ông T yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T), về việc cho thuê nhà giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G trình bày:* Ngày 18/12/2013 vợ chồng ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G có cho bà Phạm Thị D thuê căn nhà tại số A, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng hai bên ký kết tại Văn phòng công chứng số 2, nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T.

Theo đó ông H và bà G cho bà D thuê căn nhà và đất thuộc thửa số 393, tờ bản đồ số F.135.II.A diện tích đất là 65m<sup>2</sup>; thời hạn thuê nhà là 20 năm kể từ ngày ký hợp đồng; giá thuê nhà 200.000đ/tháng, tiền thuê nhà được trả vào ngày đầu hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng ông H, bà G giao nhà cho bà D, bà D chỉ ở và trả tiền thuê nhà được một thời gian sau đó bỏ đi. Ông H và bà G có liên lạc với bà D để hủy hợp đồng thuê nhà nhưng bà D tắt máy không liên lạc được, sau đó ông H và bà G đã nhận lại căn nhà. Đến năm 2021 thì ông H, bà G làm thủ tục tặng cho con trai trưởng là Nguyễn Thế T toàn bộ căn nhà và đất nêu trên. Do bà D thuê nhà mà không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà theo hợp đồng do hai bên đã ký kết, nay căn nhà này ông H và bà G cho anh T nên anh T là người có toàn quyền định đoạt, nay anh T yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T) thì ông H và bà G không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Văn phòng công chứng Phạm Thị T trình bày:* Ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G có cho bà Phạm Thị D thuê căn nhà tại số A, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng được ký kết theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật. Văn phòng công chứng Phạm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T). Bị đơn bà D vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị T trưởng Văn phòng công chứng là người đại diện theo pháp luật, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Ông H và bà G có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, các đương sự, xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T, tuyên hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của văn phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T). Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Xét về pháp luật tố tụng*: Ông Nguyễn Thế T chủ sở hữu tài sản khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng công chứng về việc cho thuê nhà giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D. Bà D là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 8, phường 2, thành phố B, được quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án TP. B.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử vụ án mà bà Phạm Thị D bị đơn, bà Phạm Thị T trưởng văn phòng công chứng không có mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà D và bà T theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về pháp luật nội dung*: Ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng công chứng về việc cho thuê nhà giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D, được xác định là quan hệ “*Tranh chấp xin hủy hợp đồng công chứng*” được quy định tại Điều 423, 424, 427, Bộ luật dân sự năm 2015. Nội dung của vụ án phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 do đó căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Qua tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, qua lời khai của các đương sự cho thấy: Ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của Văn phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T), về việc cho thuê nhà giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D.

Xét chứng cứ do đương sự cung cấp được thể hiện như sau:

Tại Hợp đồng công chứng số 3274 quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T) thì ông H, bà G cho bà D thuê một căn nhà diện tích 65m<sup>2</sup> nằm trên diện tích đất

65m<sup>2</sup>, căn nhà tại số A, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; hai bên thỏa thuận tại Điều 4, phần 1 của hợp đồng có ghi: “ *Giá thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại điều 1 của Hợp đồng này là: 200.000đ/01 tháng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng Việt Nam).* Phần 2 ghi: *Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt. Tiền thuê nhà trả vào ngày mùng một hàng tháng.* Điều 6, phần 1 có ghi:.....*Trả đủ tiền thuê theo phương thức đã thỏa thuận;*

Theo thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên cho thấy: Bà D thuê nhà của ông H và bà G với thời hạn là 20 năm, phải trả tiền thuê nhà cho ông H và bà G mỗi tháng là 200.000đ. Hai bên thỏa thuận theo hợp đồng là thế nhưng bà D chỉ thuê nhà của ông H và bà G được khoảng 1 năm rồi không thuê nhà nữa, bà D không trả tiền thuê nhà như cam kết. Như vậy bà D là người thuê nhà không thực hiện đúng cam kết, không chỉ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà. Hợp đồng thuê nhà với thời hạn thuê rất dài là 20 năm, nhưng bà D không thông báo trả lại nhà cho chủ sở hữu, không hủy hợp đồng thuê nhà mà tự ý bỏ đi, là nhằm mục đích gây khó khăn cho nguyên đơn, làm hạn chế việc thực hiện một số quyền trong giao dịch dân sự của chủ sở hữu tài sản. Việc làm trên của bà D đã xâm phạm đến quyền lợi của chủ sở hữu tài sản.

Căn nhà và diện tích đất nêu trên trước đây là của ông H và bà G nhưng nay ông H và bà G đã làm thủ tục sang tên cho anh T là con trai. Do đó anh T là chủ sở hữu tài sản trên nên có quyền khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng công chứng nêu trên là đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên cho thấy: Hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu. Căn cứ Điều 164, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự; xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế T về việc yêu cầu hủy hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T) đối với việc cho thuê nhà, đất giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D. Về xử lý hậu quả của hợp đồng, khi bà D bỏ nhà đi không thuê nữa, thì ông H và bà G đã nhận lại nhà và quản lý cho đến nay, các bên đương sự không có yêu cầu do đó Tòa không xem xét.

*Về án phí:* Bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu hủy hợp đồng thuê nhà với số tiền là 300.000đ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thế T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại thi hành án là 300.000đ.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, 147 k1, 227 k1, 2, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 164, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế T về yêu cầu hủy Hợp đồng công chứng giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D như sau:

Tuyên hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị T) giữa ông Nguyễn Thế H và bà Mai Thị G với bà Phạm Thị D.

2/ *Về án phí*: Buộc bà bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu hủy hợp đồng thuê nhà với số tiền là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Ông Nguyễn Thế T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại thi hành án là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số: 0005179 ngày ngày 07/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3/ Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Nguyễn Viết Xuân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hạnh** và ông **Hoàng Xuân Ty**

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST - DS ngày 08/7/2022 về việc “ *T/c yêu cầu hủy hợp đồng công chứng* ” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Tuấn; bị đơn: Bà Phạm Thị Duyên; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế Hào và bà Mai Thị Gái; Văn Phòng Công chứng Phạm Thị Thùy.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

+ *Ý kiến hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Hạnh:* Qua tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, qua lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng cho thấy: Theo thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên thì bà Duyên thuê nhà của ông Hào và bà Gái với thời hạn là 20 năm, phải trả tiền thuê nhà cho ông Hào và bà Gái mỗi tháng là 200.000đ. Hai bên thỏa thuận theo hợp đồng là thế nhưng bà Duyên chỉ thuê nhà của ông Hào và bà Gái được khoảng 1 năm rồi không thuê nhà nữa, bà Duyên không trả tiền thuê nhà như cam kết. Như vậy bà Duyên là người thuê nhà không thực hiện đúng cam kết, không chỉ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà. Hợp đồng thuê nhà với thời hạn thuê rất dài là 20 năm, nhưng bà Duyên không thông báo trả lại nhà cho chủ sở hữu, không hủy hợp đồng thuê nhà mà tự ý bỏ đi, là nhằm mục đích gây khó khăn cho nguyên đơn, làm hạn chế việc thực hiện một số quyền trong giao dịch dân sự của chủ sở hữu tài sản. Việc làm trên của bà Duyên đã xâm phạm đến quyền lợi của chủ sở hữu tài sản.

Căn nhà và diện tích đất nêu trên trước đây là của ông Hào và bà Gái nhưng nay ông Hào và bà Gái đã làm thủ tục sang tên cho anh Tuấn là con trai. Do đó anh Tuấn là chủ sở hữu tài sản trên nên có quyền khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng công chứng nêu trên là đúng pháp luật.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 164, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự; xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế Tuấn về việc yêu cầu hủy hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy) đối với việc cho thuê nhà, đất giữa ông Nguyễn Thế Hào và bà Mai Thị Gái với bà Phạm Thị Duyên.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân ông **Hoàng Xuân Ty** và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông **Nguyễn Viết Xuân** Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, 147 k1, 227 k2, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 164, 423, 424, 427 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quyết định:

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế Tuấn về yêu cầu hủy Hợp đồng công chứng giữa ông Nguyễn Thế Hào và bà Mai Thị Gái với bà Phạm Thị Duyên như sau:

Tuyên hủy Hợp đồng công chứng số 3274 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/12/2013 của phòng công chứng số 2 (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy) giữa ông Nguyễn Thế Hào và bà Mai Thị Gái với bà Phạm Thị Duyên.

2/ *Về án phí:* Buộc bà bà Phạm Thị Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu hủy hợp đồng thuê nhà với số tiền là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

3/ Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Xuân**

